

Số: 72/KH-SNN

Tuyên Quang, ngày 10 tháng 12 năm 2021

## **KẾ HOẠCH**

### **Triển khai thực hiện Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ; đẩy mạnh việc giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử**

Thực hiện Kế hoạch số 65/KH-UBND ngày 29/4/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ; đẩy mạnh việc giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, Sở Nông nghiệp và PTNT xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

- Thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ theo Kế hoạch số 65/KH-UBND ngày 29/4/2021 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ; đẩy mạnh việc giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) trên môi trường điện tử trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

- Việc triển khai thực hiện phải bám sát mục tiêu, yêu cầu đề ra tại Kế hoạch số 65/KH-UBND ngày 29/4/2021 của UBND tỉnh; đảm bảo hiệu quả trong từng mục tiêu, nhiệm vụ.

#### **II. MỤC TIÊU**

##### **1. Mục tiêu chung**

Tạo sự đột phá trong tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) cho cá nhân, tổ chức nhanh chóng, tiết kiệm thời gian, chi phí đi lại theo hướng không phụ thuộc vào địa giới hành chính, gắn với số hóa và sử dụng kết quả số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC hướng tới nâng cao chất lượng phục vụ, tăng năng suất lao động, góp phần hình thành công dân số, doanh nghiệp số trong xây dựng nền hành chính hiện đại, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, góp phần cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh và chỉ số cải cách hành chính của Sở trong thời gian tới.

##### **2. Mục tiêu cụ thể**

## **2.1. Đến hết năm 2022**

- Hoàn thành việc số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở theo Kế hoạch số 07/KH-SNN ngày 29/01/2021 tạo cơ sở hình thành dữ liệu sống, sạch, đủ và chính xác theo quy định tại khoản 1, phần III Quyết định số 468/QĐ-TTg.

- Tối thiểu 30% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công TTHC (trước đó), mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết đang quản lý hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đó được cơ quan nhà nước khác sẵn sàng chia sẻ và đáp ứng được yêu cầu.

- Thời gian chờ đợi của người dân, doanh nghiệp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giảm xuống trung bình còn tối đa 30 phút/1 lần giao dịch.

- Mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với chất lượng cung cấp dịch vụ công đạt tối thiểu 90% trở lên.

## **2.2. Năm 2023 - 2025**

- Tiếp tục thực hiện và duy trì tỷ lệ số hóa, ký số và lưu trữ điện tử đối với hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC đã được giải quyết thành công đạt tỷ lệ 100% để đảm bảo việc kết nối chia sẻ dữ liệu trong giải quyết TTHC trên môi trường điện tử.

- 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đủ điều kiện theo quy định thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở được tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- 80% cá nhân, tổ chức khi thực hiện TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công TTHC trước đó.

- Giảm thời gian chờ đợi của người dân, doanh nghiệp xuống trung bình còn tối đa 15 phút/01 lượt giao dịch; thời gian tiếp nhận, xử lý hồ sơ tối thiểu 30 phút/01 hồ sơ vào năm 2025.

- Điện tử hóa việc giám sát, đánh giá kết tiếp nhận, giải quyết TTHC làm cơ sở đánh giá kết quả hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức công khai, minh bạch, hiệu quả.

- Tỷ lệ người dân sử dụng các dịch vụ công trực tuyến đạt tối thiểu 50% so với tổng số hồ sơ tiếp nhận; tối thiểu 80% hồ sơ giải quyết được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết, hoặc các cơ quan có

liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử; 100% hồ sơ đã giải quyết thành công được số hóa, lưu trữ và có giá trị tái sử dụng.

- Mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với chất lượng cung cấp dịch vụ công đạt tối thiểu 95%.

### **III. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ THỰC HIỆN**

*(Chi tiết theo biểu đính kèm)*

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở**

Căn cứ Kế hoạch này, chủ động phối hợp với Văn phòng Sở để tham mưu, đề xuất với Giám đốc Sở thực hiện các nhiệm vụ thuộc chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

#### **2. Văn phòng Sở**

Tham mưu giúp Giám đốc sở tổ chức thực hiện Kế hoạch này đảm bảo tiến độ, chất lượng và hiệu quả; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ; đẩy mạnh việc giải quyết TTHC trên môi trường điện tử của Sở Nông nghiệp và PTNT./.

***Nơi nhận:***

- UBND tỉnh (Báo cáo);
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở;
- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và PTNT tại TT phục vụ HCC của tỉnh;
- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Công Hàm**

**BIỂU CHI TIẾT CÁC NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI ĐỔI MỚI THỰC HIỆN CƠ CHẾ MỘT CỬA,  
MỘT CỬA LIÊN THÔNG VÀ ĐẨY MẠNH GIẢI QUYẾT TTHC TRÊN MÔI TRƯỜNG ĐIỆN TỬ  
CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT**

*(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 72 /KH-SNN ngày 10/12/2021 của Sở Nông nghiệp và PTNT)*

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
1	Phổ biến, quán triệt nội dung Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch số 65/KH-UBND ngày 29/4/2021 của UBND tỉnh và các văn bản có liên quan đến việc triển khai thực hiện giải quyết TTHC trên môi trường điện tử đến toàn thể công chức, viên chức, người lao động trong ngành, đặc biệt là cán bộ công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC và công chức, viên chức, người lao động trực tiếp tham gia vào các khâu trong quá trình giải quyết TTHC của Sở.	Văn phòng Sở; Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở		Thường xuyên
2	Rà soát, nâng cấp, hoàn thiện cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, ưu tiên bố trí, nâng cấp các trang thiết bị ( <i>như máy tính, máy scan, hệ thống lưu trữ dữ liệu điện tử...</i> ) để đảm bảo triển khai thực hiện có hiệu quả việc thực hiện giải quyết trên môi trường điện tử.	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị có liên quan	Năm 2021 và các năm tiếp theo
3	Hoàn thành việc số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở theo Kế hoạch số 07/KH-SNN ngày 29/01/2021 tạo cơ sở hình thành dữ liệu sống, sạch, đủ và chính xác theo quy định tại khoản 1, phần III Quyết định số 468/QĐ-TTg.	Văn phòng Sở	Các cơ quan, đơn vị liên quan có TTHC	Theo Kế hoạch số 07/KH-SNN ngày 29/01/2021
4	<b>Đổi mới tổ chức quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ việc đơn giản hóa trong chuẩn bị, tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông</b>			
4.1	Thực hiện đồng bộ, liên kết tài khoản của tổ chức, cá nhân trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử của Sở với tài khoản của Cổng Dịch vụ công của tỉnh và Cổng dịch vụ công quốc gia theo mã số định danh tổ chức, cá nhân trên cơ sở kết nối, chia sẻ dữ liệu với các Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đăng ký doanh nghiệp để hình thành một tài khoản thống nhất, cho phép liên kết, chia sẻ dữ liệu của tổ chức, cá nhân	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị có liên quan	Theo hướng dẫn của UBND tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông

4.2	Năm 2022 tối thiểu 30% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và PTNT không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công (trước đó) mà Sở Nông nghiệp và PTNT đang quản lý hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đó được cơ quan nhà nước khác sẵn sàng chia sẻ và đáp ứng được yêu cầu; tăng tối thiểu mỗi năm tiếp theo 20%, đến năm 2025, đảm bảo đạt tối thiểu 80% trở lên.	- Văn phòng Sở - Các phòng, đơn vị có liên quan	Các cơ quan, đơn vị liên quan tham gia giải quyết TTHC	Năm 2022-2025
5	Rà soát đánh giá đề đề xuất đưa vào triển khai tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC theo hướng không phụ thuộc vào địa giới hành chính đối với các TTHC mà thông tin, dữ liệu phục vụ xem xét, thẩm định hồ sơ đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành hoặc trên cơ sở có sự kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành, trừ trường hợp TTHC yêu cầu phải kiểm tra thực địa, đánh giá, kiểm tra, thẩm định tại cơ sở	- Văn phòng Sở - Các phòng, đơn vị có liên quan	Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở	Theo chỉ đạo, hướng dẫn của UBND tỉnh và Sở Thông tin và Truyền thông
6	<b>Nâng cao tính chủ động trong đổi mới, nâng cao hiệu quả, năng suất lao động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh</b>			
6.1	Rà soát, nghiên cứu, đề xuất, triển khai các giải pháp đổi mới, nâng cao hiệu quả, năng suất lao động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC phù hợp với điều kiện, yêu cầu thực tiễn.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả; Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở	Năm 2021 -2025
6.2	Đến năm 2022, giảm thời gian chờ đợi của người dân, doanh nghiệp khi yêu cầu giải quyết TTHC tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giảm xuống trung bình còn tối đa 30 phút/1 lần giao dịch; đến năm 2025 giảm xuống trung bình còn tối đa 15 phút/01 lượt giao dịch; thời gian tiếp nhận, xử lý hồ sơ tối thiểu 30 phút/01 hồ sơ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả; Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở	Năm 2022 - 2025
6.3	Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công đảm bảo mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với chất lượng cung cấp dịch vụ công đạt tối thiểu 90% năm 2021- 2022 và các năm tiếp theo đạt tối thiểu 95%.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả; Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở	Năm 2022 - 2025

6.4	Tham gia các Hội nghị tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ và kỹ năng cho đội ngũ công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC do các cơ quan, đơn vị tổ chức.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả; Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở	Theo triệu tập của cơ quan/đơn vị tổ chức Hội nghị
<b>7</b>	<b>Tiếp tục đẩy mạnh việc giải quyết TTHC trên môi trường điện tử</b>			
7.1	Rà soát, tái cấu trúc quy trình thực hiện TTHC theo hướng đơn giản, thuận lợi, cắt giảm chi phí trước khi xây dựng, hoàn thiện các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 để cung cấp trên Cổng dịch vụ công của tỉnh, tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia; đẩy mạnh việc thanh toán trực tuyến không dùng tiền mặt theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP của Chính phủ.	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
7.2	100% hồ sơ yêu cầu giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và PTNT được cập nhật và giải quyết trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử của Sở và được đánh giá mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp theo quy định.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả; Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở	Năm 2022-2025
7.3	Tăng cường tuyên truyền, vận động người dân, doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ công trực tuyến của Sở, đảm bảo đến năm 2022 tỷ lệ người dân sử dụng các dịch vụ công trực tuyến tối thiểu đạt 30% so với tổng số hồ sơ tiếp nhận, tăng tối thiểu mỗi năm tiếp theo 10%, đến năm 2025, đạt tối thiểu 50% trở lên.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả; Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở	Năm 2022-2025
7.4	Năm 2023, thiếu 30% hồ sơ giải quyết TTHC được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết, hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử, tăng tối thiểu mỗi năm tiếp theo 30%, cho đến năm 2025 đảm bảo đạt tối thiểu 80% trở lên; 100% hồ sơ đã giải quyết thành công được số hóa, lưu trữ và có giá trị tái sử dụng	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả; Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở	Năm 2023-2025